

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-PT
Ngày: 19-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích V

Các Thẩm phán: 1/ Ông Lương Phước Đ

2/ Bà Trương Thị L

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn C – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng T - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo Đặng Văn S, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận R, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Văn S, sinh ngày 01-01-1969; Nơi cư trú: Tổ 17, khu vực 4, phường P, quận R, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn T1 (chết) và bà: Đặng Thị K (chết); vợ: Huỳnh Thị L1, có 03 người con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác, do không có kháng cáo và cũng không liên quan đến việc kháng cáo của bị cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 10/4/2021, Đặng Văn S điều khiển xe mô tô chở cháu ruột là Đặng Thị Ngọc G, sinh ngày 30/3/2010 và Đặng Thị T2, sinh ngày 13/3/2009 đi bán đậu phộng và trái cây dạo. Khi đến trước nhà của chị Đoàn Nguyên V tại đường số 6, khu vực 2, phường H, quận R, thành phố Cần Thơ, đang tổ chức tiệc sinh nhật. S dừng xe lại để G vào bán hàng. Khi đi vào bên trong, G nhìn thấy 01 túi xách màu đen của V để trên bàn không ai trông giữ nên G đã lấy mang ra ngoài đưa cho S. Lúc này, S lấy túi xách để trước rồi xe rồi chở T2 và G đi bán tiếp.

Trong túi xách có: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng, ốp lưng bên ngoài màu đỏ, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ siêu thị Mega, 01 thẻ ATM tên Đoàn Nguyên V và một số bao thư bên trong có tổng số tiền là 6.300.000 đồng.

Sau khi lấy tiền ra khỏi bao thư thì S ném bỏ các bao thư. Sau đó, S chở G và T2 về nhà. Về đến nhà, S đưa túi xách có điện thoại, thẻ ATM và 5.000.000 đồng cho vợ của S là Huỳnh Thị L1. S giữ lại 1.300.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Sau khi bị mất tài sản, chị V kiểm tra camera trong nhà thì phát hiện có người lấy trộm túi xách nên đến Công an phường trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường tiến hành rà soát thông tin, tiến hành mời Đặng Văn S, Đặng Thị Ngọc G, Đặng Thị T2 đến trụ sở làm Việc.

Tại cơ quan điều tra, Huỳnh Thị L1 đã giao nộp 01 túi xách màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng, ốp lưng bên ngoài màu đỏ, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ siêu thị Mega, 01 thẻ ATM đều mang tên Đoàn Nguyên V và 6.300.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 55/TCKH-HĐĐG ngày 11/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận R kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11 Pro Max dung lượng 256GB, màu trắng Imei: 353902100044395 có giá trị 20.000.000 đồng; 01 giỏ xách màu đen có dòng chữ Charles&Keith, không xác định thời gian sử dụng và 01 ốp lưng điện thoại dạng ví màu đỏ, không rõ nhãn hiệu nên chưa đủ cơ sở định giá.

Đối với Đặng Thị Ngọc G, sinh ngày 30/3/2010, tại thời điểm chiếm đoạt tài sản thì G chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xử lý hình sự đối với G.

Đối với Huỳnh Thị L1 không biết đây là tiền do G lấy trộm được nên hành V của L1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại bản án số 11/2022/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân quận R đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn S 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 10 tháng 02 năm 2022, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã xét xử, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo với các lý do gia đình khó khăn, đang lao động chính để nuôi vợ và các cháu nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xét xử mức án phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới nên đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Từ đó có cơ sở kết luận, vào khoảng 17 giờ, ngày

10/4/2021, Đặng Văn S điều khiển xe mô tô chở cháu ruột là Đặng Thị Ngọc G và Đặng Thị T2 đi bán đậu phộng và trái cây dạo. Khi đến trước nhà của chị Đoàn Nguyên V đang tổ chức tiệc sinh nhật. S dừng xe lại để G vào bán hàng. Khi đi vào bên trong, G nhìn thấy 01 túi xách màu đen của V để trên bàn không ai trông giữ nên G đã lấy mang ra ngoài đưa cho S và nói rõ G lấy được cái bóp (BL66), S lấy túi xách để trước rồi xe rồi chở T2 và G đi bán tiếp. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng:

[3.1] G chưa đủ 18 tuổi lại là cháu nội của bị cáo, đang được bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng; khi biết G lấy trộm tài sản của người khác bị cáo chẳng những không rầy la, giáo dục mà còn trực tiếp nhận tài sản từ G, sau đó sử dụng tiền G lấy được để phục vụ cho việc tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến hoạt động trị an của địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng. Cấp sơ thẩm xử bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với hành vi của bị cáo. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội có thời hạn để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là cần thiết.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ gì mới, hơn nữa các lý do kháng cáo bị cáo nêu đã được cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đoàn Nguyên V không bị trực tiếp xâm hại từ hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ Điều 62 và Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự chị V không phải là người bị hại mà chỉ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này. Nên cần thiết điều chỉnh lại cho đúng. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[6] Về xử lý vật chứng: Công nhận việc cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho Đoàn Nguyên V.

[7] Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ y Bản án sơ thẩm về nội dung. Có điều chỉnh tư cách tham gia tố tụng của chị Đoàn Nguyên V

[2] Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn S phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[3] Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt : Bị cáo Đặng Văn S 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Công nhận việc cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho Đoàn Nguyên V.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm;
- Bị cáo,
- Lưu.

(ĐÃ KÝ)

Huỳnh Thị Bích V

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Vân

